

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2022/DS-ST.

Ngày: 10/6/2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Châu Văn Bình.

2/Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 98/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Phạm Thị Kim A**, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: khu M, thị trấn N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Trương Ngọc C, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim A trình bày:**

Từ năm 2016, bà có bán thức ăn gia cầm cho ông Trương Ngọc C và bà Nguyễn Ngọc B. Khi mua bán, hai bên có thỏa thuận ông C, bà B được nợ tiền mua thức ăn gia cầm sau mỗi lần mua. Việc mua bán có lập sổ theo dõi. Tính đến ngày 07/12/2018, khi tổng kết, ông C, bà B còn nợ bà A số tiền 159.613.000 đồng.

Bà A có yêu cầu ông C, bà B trả nợ nhiều lần nhưng ông C, bà B cứ hẹn mà không trả.

Bà B khởi kiện yêu cầu ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Ngọc B phải trả cho bà số tiền 159.613.000 đồng và tính lãi tính từ ngày 07/12/2018 đến khi Tòa án xét xử theo lãi suất 0.83%/tháng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn là ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Ngọc B vắng mặt nên không có Bản tự khai gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Bị đơn là ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Ngọc B cư trú tại ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Ngọc B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật dân sự xử vắng mặt ông C, bà B.

[2] Giữa bà Phạm Thị Kim A với ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Ngọc B có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Bà Phạm Thị Kim A trình bày từ năm 2016, bà có bán thức ăn gia cầm cho ông Trương Ngọc C và bà Nguyễn Ngọc B. Khi mua bán, ông C, bà B đều có nợ tiền mua thức ăn gia cầm sau mỗi lần mua. Việc mua bán có lập sổ theo dõi. Tính đến ngày 07/12/2018, khi tổng kết, ông C, bà B còn nợ bà A số tiền 159.613.000 đồng và có chữ viết xác nhận nợ tại sổ theo dõi nợ. Tại phiên tòa, bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy bên bán là bà Phạm Thị Kim A đã giao hàng hóa là thức ăn gia cầm cho ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Ngọc B; ông C, bà B đã nhận đủ hàng hóa nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo đúng thời hạn, địa điểm và mức tiền được thỏa thuận giữa hai bên là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên việc khởi kiện của bà A là có cơ sở.

Khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*”. Tại phiên tòa bà A yêu cầu ông C, bà B trả tiền nợ gốc và tính lãi từ ngày 07/12/2018 đến khi Tòa án xét xử theo lãi suất 0.83%/tháng và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể phần lãi được tính:

$159.613.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 42 \text{ tháng} = 55.641.000 \text{ đồng}.$

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung yêu cầu của bà Phạm Thị Kim A. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim A. Buộc ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Ngọc B trả cho bà Phạm Thị Kim A số tiền 215.254.000 đồng (*Hai trăm mười lăm triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng*), (*trong đó vốn gốc là 159.613.000 đồng và tiền lãi là 55.641.000 đồng*) trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Kim A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Ngọc B chậm trả tiền thì ông C, bà B còn phải trả lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí:

- Ông Trương Ngọc C, bà Nguyễn Ngọc B phải chịu 10.763.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị Kim A được hoàn lại 4.885.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004812 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt